

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM - ST

Ngày: 28- 2- 2019

V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

2. Ông Đinh Công Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 48/2018/TLST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019 /QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ K

Địa chỉ: 158 đường số K, khu phố B, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Đ - Giám đốc.

(có mặt)

Bị đơn: Công ty cổ phần thép Q

Địa chỉ: Khu công nghiệp M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông R - chức vụ: Tổng giám đốc.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lần làm việc tại Tòa án, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Nguyễn Anh Đ trình bày:

Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ K (gọi tắt là Công ty K) và Công ty cổ phần thép Q (gọi tắt là Công ty Q) có thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa gồm: Miếng than hoạt tính, găng tay da hàn, giày bảo hộ lao động, nón bảo hộ lao động, quần áo bảo hộ lao động với hình thức thông qua các đơn đặt hàng. Các đơn đặt hàng sẽ xác định về sản phẩm mà Công ty Q yêu cầu Công ty K cung cấp, số lượng, giá cả cũng như phương thức thanh toán của từng đơn hàng. Các đơn hàng được xác nhận và ký bởi **đại diện Công ty Q**. Theo thỏa thuận Công ty K có trách nhiệm giao hàng tại Công ty Q, KCN M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Công ty Q có trách nhiệm thanh toán trong vòng 30 ngày. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty K đã hoàn thành nghĩa vụ của bên bán hàng hóa; đồng thời đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng theo đúng từng đơn hàng cho Công ty Q. Tuy nhiên, cho đến nay Công ty Q chưa thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán của 06 đơn đặt hàng với tổng số tiền là 251.636.000 đồng (Hai trăm năm một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Sau khi nhận hàng, Công ty Q không hề có khiếu nại về mẫu mã hàng hóa, chất lượng và các thủ tục pháp lý. Hai bên đã tiến hành đối chiếu nợ số tiền Công ty Q còn nợ là 251.636.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Công ty K thực hiện đòi nợ nhiều lần, nhưng Công ty Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó Công ty K khởi kiện yêu cầu Công ty Q tại Tòa án và yêu cầu Công ty Q phải thanh toán số tiền hàng còn nợ là 251.636.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Quá trình tố tụng bị đơn trình bày: Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã triệu tập họp lệ đối với bị đơn theo đúng quy định pháp luật nhưng Công ty Q không đến làm việc, không có văn bản trả lời và không cung cấp chứng cứ nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn mặc dù được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 251.636.000 VNĐ (Hai trăm năm mươi một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ K có đơn khởi kiện bị đơn Công ty cổ phần thép Q có trụ sở chính tại Khu công nghiệp M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ là phù hợp quy định tại các Điều 30, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Bị đơn Công ty cổ phần thép Q mặc dù đã được Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ triệu tập hợp lệ, nhưng không có mặt để tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử xác định việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ K yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần thép Q phải thanh toán số tiền đang còn nợ do mua hàng hóa là 251.636.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Căn cứ các đơn đặt hàng:

- Đơn đặt hàng số 100717 ngày 10/06/2014; Hóa đơn GTGT số 0000969 ngày 27/06/2014; số tiền là 15.400.000 VNĐ (Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn)

- Đơn đặt hàng số 100749 ngày 23/06/2014; hóa đơn GTGT số 0000991 ngày 12/07/2014; số tiền là 21.120.000 VNĐ (Hai mươi một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

- Đơn đặt hàng số 100793 ngày 09/07/2014; Hóa đơn GTGT số 0000031 ngày 07/08/2014; số tiền là 13.640.000 VNĐ (Mười ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Đơn đặt hàng số 100748 ngày 23/06/2014; Hóa đơn GTGT số 0000064 ngày 27/08/2014; số tiền là 60.324.000 VNĐ (Sáu mươi triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng)

- Đơn đặt hàng số 100853 ngày 30/07/2014; Hóa đơn GTGT số 0000033 ngày 08/08/2014; số tiền là 52.602.000 VNĐ (Năm mươi hai triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng)

- Đơn đặt hàng số 100881 ngày 06/08/2014; Hóa đơn GTGT số 0000067 ngày 28/08/2014; số tiền là 88.550.000 VNĐ (Tám mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)

Tổng giá trị 06 đơn đặt hàng là 251.636.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Xét về nghĩa vụ thanh toán:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Sau khi 2 bên giao nhận hàng đầy đủ cho nhau sau đó Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ K đã xuất hóa đơn GTGT cho Công ty cổ phần thép Q.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Tại biên bản xác nhận công nợ ngày 20/10/2014, Công ty cổ phần thép Q xác nhận còn nợ Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ K số tiền là 251.636.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc phía Công ty Q phải thanh toán số tiền còn nợ là

251.636.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Bị đơn trong quá trình hoà giải cũng như tại phiên tòa hôm nay: Dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã được cung cấp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhưng phía Công ty Q không có mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án nên coi như từ bỏ quyền bảo vệ mình tại phiên tòa sơ thẩm.

Từ phân tích và nhận định trên. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc mua bán hàng hóa là **251.636.000 đồng** (Hai trăm năm mươi một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

[3] Về án phí Kinh doanh thương mại và quyền kháng cáo:

Công ty cổ phần thép Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ K số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, 280, 351, 357 và 364 Bộ luật dân sự; Điều 24, 34, 50 và 55 Luật thương mại.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ K. Buộc Công ty cổ phần thép Q có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ K số tiền 251.636.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Công ty cổ phần thép Q phải chịu án phí là 12.581.800 đồng (mười hai triệu năm trăm tám mươi một nghìn tám trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ K số tiền tạm ứng án phí 6.290.000 đồng theo Biên lai thu số 0005375 ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lâm Văn Hùng